|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: 3698/QĐ-BVHTTDL | *Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

**BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2023/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, liên tịch ban hành;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm và Chánh Văn phòng Bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2024.

Các thủ tục hành chính cấp Trung ương có số thứ tự 37 điểm A5, số thứ tự 49 điểm A7, số thứ tự 52 điểm A8 mục A phần I; Thủ tục hành chính cấp tỉnh có số thứ tự 45 điểm A6, số thứ tự 68 điểm A10 mục A phần II ban hành kèm theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các Cục, Vụ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Bộ trưởng *(để cáo cáo);*- Các Thứ trưởng;- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;- Trung tâm CNTT *(để đăng tải)*;- Các Sở VHTTDL, Sở VHTT;- Lưu: VT, MTNATL, LN.100. | **KT. BỘ TRƯỞNG THỨ TRƯỞNGTạ Quang Đông** |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*(Kèm theo Quyết định số 3698/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số hồ sơ** **TTHC** | **Tên thủ tục hành chính** | **Tên VBQPPL** **quy định sửa đổi, bổ sung** | **Lĩnh** **vực** | **Cơ** **quan thực hiện** |
| **A** | **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG** |
| 1 | 1.000786 | Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm là tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh không nhằm mục đích kinh doanh | Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành | Mỹ thuật, Nhiếp ảnh | Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm |
| 2 | 2.001509 | Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu | Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành. | Mỹ thuật, Nhiếp ảnh | Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm |
| **B** | **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH** |
| 1 | 2.001496 | Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh | Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành | Mỹ thuật, Nhiếp ảnh | Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao |

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số hồ sơ** **TTHC** | **Tên thủ tục hành chính** | **Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành** **chính** | **Lĩnh** **vực** | **Cơ quan** **thực hiện** |
| **A** | **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG** |
| 1 | 1.004811 | Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép mang vũ khí, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam để trưng bày, triển lãm văn hóa, nghệ thuật. | Thông tư số 12/2023/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, liên tịch ban hành | Văn hóa | Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm |
| **B** | **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH** |
| 1 | 1.004723 | Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khi quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ | Thông tư số 12/2023/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, liên tịch ban hành | Văn hóa | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa và Thể thao |

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG**

**1*.* Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm là tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh không nhằm mục đích kinh doanh**

***- Trình tự thực hiện:***

Cá nhân, tổ chức có nhu cầu nhập khẩu văn hóa phẩm thuộc một trong các trường hợp dưới đây nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép qua đường bưu điện hoặc trực tiếp đến Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm:

+ Văn hóa phẩm là tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh để trao đổi hợp tác, viện trợ; tham gia triển lãm, dự thi, liên hoan ở cấp quốc gia.

+ Văn hóa phẩm là tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 để phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ hoặc nghiên cứu của các Bộ, ngành ở Trung ương, sau khi xin ý kiến bằng văn bản của Bộ, ngành có liên quan;

+ Văn hóa phẩm là tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh để sử dụng hoặc các mục đích khác trong toàn quốc hoặc trên địa bàn nhiều địa phương khác nhau

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm cấp phép. Trường hợp cần xin ý kiến của các bộ, ngành có liên quan, thời hạn cấp phép có thể kéo dài không quá 10 ngày làm việc. Trường hợp không có giấy phép phải có văn bản nên rõ lý do.

***- Cách thức thực hiện:***

Nộp hồ sơ đề nghị cấp giấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm qua đường bưu điện hoặc trực tiếp đến Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ:***

+ Thành phần hồ sơ

*(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm (mẫu số 01 ký hiệu BM.NK phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành)*

(2) Giấy Ủy quyền

(3) Bản sao vận đơn hoặc giấy báo hàng nếu có

+ Số lượng hồ sơ: (01) bộ

***- Thời hạn giải quyết:*** 02 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp phải xin ý kiến các Bộ, ngành khác thời gian tối đa là 07 ngày làm việc.

***- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Cá nhân, tổ chức.

***- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm

***\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm

***- Phí, lệ phí:*** Không

***- Tên mẫu đơn, tờ khai****:*

*Đơn đề nghị cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm (mẫu số 01 ký hiệu BM.NK* *phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày* *30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy* *định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn* *hóa, Thể thao và Du lịch ban hành)*

***- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Không

***- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

+ Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

+ Thông tư 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

+ Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

*+ Thông tư số 13/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.*

*\* Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

Mẫu số 01

|  |  |
| --- | --- |
|   | BM.NK |

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|   | *....., ngày...... tháng........ năm ..…* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP PHÉP NHẬP KHẨU VĂN HOÁ PHẨM**

Kính gửi: *(Tên cơ quan cấp phép)*

1. Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị nhập khẩu

- Tên cơ quan, tổ chức đề nghị nhập khẩu:...................................................

- Họ và tên cá nhân đề nghị nhập khẩu:.......................................................

+ Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:...........................................

+ Ngày tháng năm sinh:...............................................................................

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại: ........................................Fax:……………………………….

Đề nghị …………………………………..*(tên cơ quan cấp phép)* cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm dưới đây:

Loại văn hóa phẩm:.....................................................................................

Số lượng:......................................................................................................

Nội dung văn hóa phẩm:...............................................................................

.......................................................................................................................

Gửi từ:...........................................................................................................

Đến: ...........................................................................................................

Mục đích sử dụng:.........................................................................................

Chúng tôi cam kết sở hữu hợp pháp đối với văn hóa phẩm nhập khẩu và xin cam kết thực hiện đúng nội dung giấy phép nhập khẩu, quản lý, sử dụng văn hóa phẩm nhập khẩu theo quy định của pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **Người đề nghị cấp phép***(nếu là cơ quan, tổ chức phải ký tên, ghi chức vụ và đóng dấu)* |

**2. Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu**

***- Trình tự thực hiện:***

+ Tổ chức thuộc cơ quan trung ương đề nghị phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh nhập khẩu gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp qua đường bưu điện đến Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm.

+ Trong thời gian 05 năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời kết quả phê duyệt nội dung tác phẩm nhập khẩu. Trường hợp không phê duyệt nội dung tác phẩm, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Văn bản phê duyệt nội dung tác phẩm là cơ sở để Thương nhân làm thủ tục nhập khẩu tại hải quan.

***- Cách thức thực hiện:*** Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ:***

+ Thành phần hồ sơ:

*(1) Đơn đề nghị của Thương nhân nhập khẩu (phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành)*

(2) Hình ảnh tác phẩm nhập khẩu, nêu rõ chất liệu, kích thước.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

***- Thời hạn giải quyết:***

Trong thời hạn 05 năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung hồ sơ hợp lệ.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời kết quả phê duyệt nội dung tác phẩm nhập khẩu. Trường hợp không phê duyệt nội dung tác phẩm, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

***- Đối tượng thực hiện TTHC:*** Cá nhân, tổ chức

***- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:*** Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm

***- Cơ quan giải quyết TTHC:*** Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm

***- Kết quả thực hiện TTHC:*** Văn bản phê duyệt

***- Phí, lệ phí:***

1. Đối với tác phẩm mỹ thuật

+ Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 300.000 đồng/ tác phẩm/lần thẩm định.

+ Đối với tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm số 49: 270.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.

+ Đối với tác phẩm thứ 50 trở đi: 240.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định, tối đa không quá 15.000.000 đồng

2. Đối với tác phẩm nhiếp ảnh:

+ Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 100.000 đồng/ tác phẩm/lần thẩm định.

+ Đối với tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm số 49: 90.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.

+ Đối với tác phẩm thứ 50 trở đi: 80.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.

- ***Tên mẫu đơn, tờ khai:***

*Đơn đề nghị Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh* *(phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BVHTTDL ngày* *30/10/2023 sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số* *Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành)*

***- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:*** không

***- Căn cứ pháp lý của TTHC:***

+ Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng quá quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Thông tư số 260/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu.

+ Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*+ Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.*

*\* Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN***(nếu là tổ chức)***-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|   | *……….., ngày …… tháng ….. năm …..* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** | Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |

1. Tên thương nhân

- Tên thương nhân là tổ chức *(ghi rõ tên đầy đủ và tên viết tắt):......................................*

- Họ và tên thương nhân là cá nhân :...............................................................................

+ Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.............................................................

+ Ngày tháng năm sinh:...................................................................................................

2. Điện thoại:…… …………… Fax………………………………………………

- Email:……………… …………………………………………………………..

- Địa chỉ:………………………………………………………………………....

3. Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân *(Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh)* số…………………………………………

4. Hồ sơ kèm theo *(liệt kê các tài liệu kèm theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL)*….................................................

5. Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và căn cứ quy định của pháp luật về quản lý tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh;

Đề nghị Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định và phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh đề nghị nhập khẩu dưới đây:

- Tên tác phẩm: .....................................................................................................

- Chất liệu, kích thước tác phẩm: ............................................................................

- Nội dung tác phẩm: ..............................................................................................

6. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về nhập khẩu tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh;

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh;

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị nhập khẩu./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên đối với tổ chức)(Ký, ghi rõ họ tên đối với cá nhân)* |

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**1. Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu**

***- Trình tự thực hiện:***

+ Các tổ chức, cá nhân ở địa phương đề nghị phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh nhập khẩu gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

+ Trong thời gian 05 năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời kết quả phê duyệt nội dung tác phẩm nhập khẩu. Trường hợp không phê duyệt nội dung tác phẩm, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Văn bản phê duyệt nội dung tác phẩm là cơ sở để Thương nhân làm thủ tục nhập khẩu tại hải quan.

***- Cách thức thực hiện:*** Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

***- Thành phần, số lượng hồ sơ:***

+ Thành phần hồ sơ:

*(1) Đơn đề nghị Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh* *(phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng* *10 năm 2023 sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số* *Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành)*

(2) Hình ảnh tác phẩm nhập khẩu, nêu rõ chất liệu, kích thước.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

***- Thời hạn giải quyết:***

Trong thời hạn 05 năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung hồ sơ hợp lệ.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời kết quả phê duyệt nội dung tác phẩm nhập khẩu. Trường hợp không phê duyệt nội dung tác phẩm, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

***- Đối tượng thực hiện TTHC***: Cá nhân, tổ chức

***- Cơ quan có thẩm quyền quyết định***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

***- Cơ quan giải quyết TTHC***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

***- Kết quả thực hiện TTHC***: Văn bản phê duyệt

***- Phí, lệ phí***:

1. Đối với tác phẩm mỹ thuật

+ Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 300.000 đồng/ tác phẩm/lần thẩm định.

+ Đối với tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm số 49: 270.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.

+ Đối với tác phẩm thứ 50 trở đi: 240.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định, tối đa không quá 15.000.000 đồng

2. Đối với tác phẩm nhiếp ảnh:

+ Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 100.000 đồng/ tác phẩm/lần thẩm định.

+ Đối với tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm số 49: 90.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.

+ Đối với tác phẩm thứ 50 trở đi: 80.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.

***- Tên mẫu đơn, tờ khai:***

*Đơn đề nghị Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh* *(phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BVHTTDL ngày* *30/10/2023 sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số* *Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành).*

***- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:*** không

***- Căn cứ pháp lý của TTHC:***

+ Thông tư 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng quá quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. .

+ Thông tư 260/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu.

+ Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*+ Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.*

*\* Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN***(nếu là tổ chức)***-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|   | *, ngày  tháng  năm*  |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao......................….............................. |

1. Tên thương nhân

- Tên thương nhân là tổ chức *(ghi rõ tên đầy đủ và tên viết tắt):......................................*

- Họ và tên thương nhân là cá nhân :...............................................................................

+ Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.............................................................

+ Ngày tháng năm sinh:...................................................................................................

2. Điện thoại:…… …………… Fax………………………………………………

- Email:……………… …………………………………………………………..

- Địa chỉ:………………………………………………………………………....

3. Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân *(Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh)* số …………………………………………

4. Hồ sơ kèm theo *(liệt kê các tài liệu kèm theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL)*….................................................

5. Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và căn cứ quy định của pháp luật về quản lý tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh;

Đề nghị Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định và phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh đề nghị nhập khẩu dưới đây:

- Tên tác phẩm: .....................................................................................................

- Chất liệu, kích thước tác phẩm: ............................................................................

- Nội dung tác phẩm: ..............................................................................................

6. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về nhập khẩu tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh;

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh;

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị nhập khẩu./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên đối với tổ chức)(Ký, ghi rõ họ tên đối với cá nhân)* |